TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/HS-ST
Ngày: 25/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn Hóa

Bà Trần Thị Minh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/QĐ-HPT ngày 12/6/2024 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Minh T**, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Khu tập thể B, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn B (sinh năm 1958) và bà: Trịnh Nguyệt H (sinh năm 1968); Có vợ là Hà Thị N (sinh năm 1990) và có 01 con, sinh năm 2017; Danh chỉ bản số 385, lập ngày 15/5/2023 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 459/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Minh T 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (phạm tội ngày 28/01/2021), thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/01/2021.

Hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Xuân, Bộ công an theo bản án hình sự sơ thẩm số 459/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Duy D**, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: thôn 1, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị X (sinh năm 1950); Có vợ là Nguyễn Thị Ninh T4

(sinh năm 1985) và có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020; Danh chỉ bản số 74, lập ngày 14/02/2024 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2015/HSST ngày 05/01/2015 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016 (đã được xóa án tích).

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh **Đặng Minh T1**, sinh năm 1983; Nơi thường trú: số A, ngõ B, đường G, phường G, quận H, thành phố Hà Nội (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Chị Bùi Bích N, sinh năm 1989; Nơi thường trú: số A, ngõ B, đường G, phường G, quận H, thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền số công chứng 691, quyển số 06/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/6/2024) (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Minh L, bà Bùi Thị M - Luật sư Công ty Luật Dragon, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt ông L).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Trần Văn T2**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Anh **Hoàng Hải L**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: P505, chung cư N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông **Trịnh Minh T3**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: số nhà X, ngõ 734, đường K, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 04/02/2020, tại khu vực chung cư N10 Đồng Tầu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, anh Đặng Minh T1 có cho Bùi Minh T thuê 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu sơn xanh, biển số 30F-593.93 và ký hợp đồng thời gian thuê là 03 ngày từ 10 giờ 00 ngày 04/2/2020 đến 22 giờ 00 ngày 06/02/2020, với giá thuê là 1.200.000 đồng/ngày, việc cho thuê xe có sự chứng kiến của anh Hoàng Hải L. Đến ngày trả xe, T không mang xe về trả cho anh T1 như hợp đồng đã ký kết. Ngày 07/02/2020, anh T1 gọi điện yêu cầu T trả xe ô tô và hỏi lý do tại sao tín hiệu định vị của xe ô tô bị ngắt thì T bảo cần tiếp tục thuê xe vì đang đi tỉnh chưa về được và sẽ kiểm tra lại định vị của xe. Đến ngày 10/02/2020, T chuyển khoản cho anh Hoàng Hải L số tiền 20.000.000 đồng để nhờ đưa cho anh T1 đi chuộc xe ô tô trên do T đã mang đi cầm cố. Ngày 12/02/2020 anh L đã chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng cho anh T1. Sau đó, anh T1 phát hiện việc T đã cầm cố xe ô tô cho Trần Duy D. D

cho anh T1 biết T đã cầm cố xe ô tô, anh T1 muốn chuộc xe về phải đưa 120.000.000 đồng. Ngày 05/3/2020, tại chung cư N10 Đồng Tầu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, D đã nhận của anh T1 số tiền 100.000.000 đồng và viết giấy nhận tiền, cam kết đến ngày 10/3/2020 sẽ giao lại xe ô tô khi anh T1 đưa nốt số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, D không thực hiện việc chuộc xe để trả cho anh T1 nên anh T1 trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai về việc Bùi Minh T và Trần Duy D có hành vi chiếm đoạt tài sản của anh T1.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 135/HĐĐG ngày 06/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai, kết luận: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City màu xanh, biển kiểm soát: 30F-593.93, số máy: L15Z12336997, số khung: RLHGM6666KY805832, đã qua sử dụng, có giá trị: 450.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 339/C09-P5 ngày 17/7/2020, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Chữ viết, chữ ký tên Bùi Minh T dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN B" trên mẫu cần giám định ký hiệu (A) so với chữ viết, chữ ký của Bùi Minh T trên mẫu so sánh ký hiệu (M) do cùng một người ký, viết ra.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Minh T khai nhận: Ngày 04/02/2020, T thuê xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển kiểm soát 30F-593.93 đi đến ngày 06/02/2020, do thiếu tiền trả nợ nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và đi cầm cố xe ô tô để lấy tiền trả nợ và do xe không có giấy tờ nên T đã thông qua một phụ nữ tên Hưng chủ quán karaoke Chuli tại khu vực Ba La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để liên hệ với Trần Duy D. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 06/02/2020, tại quán karaoke Chuli của chị Hưng thì D đã đồng ý nhận cầm cố chiếc xe ô tô trên là 100.000.000 đồng. T cho D biết xe ô tô này là xe đi thuê. D đưa cho T 90.000.000 đồng, còn trừ 10.000.000 đồng tiền lãi. T đã giao xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển kiểm soát 30F-593.93 cho D và không viết giấy tờ cầm cố xe ô tô. T đưa cho chị Hưng số tiền 15.000.000 đồng để cho chị Hưng vay. Đến ngày 07/02/2020, anh T1 hỏi sao xe ô tô bị ngắt định vị thì T nói đã cầm cố xe ô tô và hiện không có khả năng chuộc xe, nhờ anh T1 chuộc xe về rồi T sẽ trả lại tiền cho anh T1 sau. Sau đó, T không chuộc xe để trả cho anh T1, cũng không trả tiền cho anh T1 do đã tiêu sài cá nhân hết và cũng không có khả năng để chuộc xe ô tô về trả cho anh T1. Đến ngày 10/02/2020, T có chuyển cho anh L 20.000.000 đồng để nhờ anh T1 chuộc hộ xe ô tô về do sợ anh T1 trình báo công an. Tuy nhiên, sau khi anh T1 liên hệ với Trần Duy D để chuộc xe và D đã nhận 100.000.000 đồng nhưng D không trả xe cho anh T1.

Quá trình xác minh, ngày 26/10/2020, anh Trần Văn T2 (sinh năm 1989, Nơi cư trú: thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên) đã giao nộp xe ô tô Honda City, biển kiểm soát 30F-593.93, số khung: RLHGM6666KY805832, số máy: L15Z12336997, kèm theo 01 giấy chứng nhận kiểm định xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm kết hợp xe cơ giới. Anh T2 khai mua lại chiếc xe ô tô trên vào khoảng thời gian giữa tháng 8 năm 2020 qua mạng xã hội Facebook của người có tên là Hiếu khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân) với giá 480 triệu đồng. Hiếu đã giao xe cho anh T2 tại khu

vực thôn 2, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội để nhận số tiền 260 triệu đồng. Hiếu nói là người nhà anh T1, sau khi giải chấp Ngân hàng sẽ lấy hồ sơ gốc xe về sẽ đưa cho anh T2 để nhận 220 triệu đồng còn lại. Hiếu đưa cho anh T2 01 giấy chứng nhận kiểm định xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm kết hợp xe cơ giới, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc. Khoảng 7 ngày sau, anh T2 liên lạc với Hiếu qua Facebook không được. Qua tìm hiểu anh T2 biết Công an quận Hoàng Mai đang truy tìm chiếc xe ô tô trên nên đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại Kết luận giám định số 5363/KL-KTHS ngày 14/8/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *Chữ viết, chữ ký đứng tên Trần Duy D trên mẫu cần giám định ký hiệu (A) với chữ viết, chữ ký đứng tên Trần Duy D trên mẫu so sánh ký hiệu (M) trừ chữ viết tại mục "2.","3. Số", "6. Tên gọi khác:", "20. Dấu vết riêng hoặc dị hình", "22. ...ngày...tháng...năm..." là chữ do cùng một người viết và ký ra.*

Ngày 26/12/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Duy D về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Quá trình xác minh Trần Duy D vắng mặt tại nơi cư trú nên ngày 15/01/2024, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã bị can.

Ngày 05/02/2023, bị can Trần Duy D đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Ngoài ra, D khai sau khi nhận tiền của anh T1 để chuộc xe, D đã liên hệ với người đàn ông tên Hiếu (là bạn xã hội và chỉ biết tên là Nguyễn Trung Hiếu) là người D cho mượn chiếc xe ô tô Honda City, biển kiểm soát: 30F-593.93 để đi lại nhưng Hiếu nói đã cầm cố chiếc xe. D có đi tìm Hiếu nhưng không biết Hiếu ở đâu nên không thể lấy xe về trả cho anh T1. Sau khi không chuộc được xe trả lại cho anh T1 nhưng D không trả tiền cho anh T1 mà tiêu sài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh rà soát camera nhân chứng khu vực Hiếu và anh T2 giao dịch mua bán xe và yêu cầu anh T2 và D cung cấp thông tin về Hiếu nhưng chưa xác định được người tên Hiếu giao dịch với anh T2 và D. Ngày 16/4/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự của đối tượng Hiếu để xác minh, xử lý sau.

Quá trình xác minh xác định chiếc xe Honda City, màu sơn xanh, biển kiểm soát 30F-593.93, số khung: RLHGM6666KY805832, số máy L15Z12336997 đứng tên chủ sở hữu hợp pháp là của anh Đặng Minh T1. Ngày 19/11/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 57 và ngày 23/11/2020 đã trao trả chiếc xe ô tô cho anh Đặng Minh T1 kèm giấy tờ liên quan.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Duy D và gia đình đã bồi thường cho anh Đặng Minh T1 số tiền 100.000.000 đồng, anh T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Duy D. Anh Đặng Minh T1 yêu

cầu Bùi Minh T phải bồi thường số tiền anh T1 không cho thuê được xe từ khi cho T thuê xe đến khi nhận lại xe là 09 tháng với số tiền 1.200.000 đồng/ngày, tổng cộng là 324.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 115/CT-VKS-HM ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Bùi Minh T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự và Trần Duy D về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Minh T và bị cáo Trần Duy D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại là anh Đặng Minh T1 đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh T1 số tiền anh T1 không cho thuê được xe tính từ ngày 04/02/2020 đến ngày 05/3/2020 với giá cho thuê theo hợp đồng là 1.200.000 đồng/ngày, do từ khi thuê xe T chưa trả tiền thuê xe cho anh T1.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm: Đối với bị cáo D, luật sư không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố. Đối với bị cáo T, cáo trạng truy tố về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là chưa chính xác vì bị cáo khai mục đích thuê xe không thống nhất, ngay ngày hôm sau thuê xe gia đình bị hại đã phát hiện xe mất tín hiệu định vị, do vậy bị cáo T đã có ý thức chiếm đoạt xe ngay từ khi thuê xe, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc về tội danh của bị cáo T. Gia đình bị cáo T tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị cáo chứ không phải bị cáo tự nguyện, đề nghị không xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo về phần khắc phục số tiền 5 triệu đồng và 20 triệu đồng chuộc xe. Về phần bồi thường dân sự của bị hại: từ ngày 04/02/2020 đối với hợp đồng thuê 3 ngày x 1,2 triệu đồng/ngày là 3,6 triệu đồng, cho đến ngày 05/3/2020 thì bị hại đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai là số tiền bồi thường tính từ ngày 04/02/2020 đến ngày 5/3/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trịnh Minh T3 trình bày: ông là cậu của bị cáo T, ngày 03/6/2024 ông đã tự nguyện nộp số tiền là 5.000.000 đồng vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai thay cho bị cáo T để khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại là anh T1 và ông không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả cho ông số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên nội dung truy tố đối với Bùi Minh T, Trần Duy D như tội danh và điều khoản đã viện dẫn tại cáo trạng. Bị cáo T đã ký hợp đồng thuê xe ô tô của anh T1 mục đích để sử dụng đi lại, sau đó mới cầm cố xe, khi bị hại phát hiện mất định vị đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại nên có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo T theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có

căn cứ. Các bị cáo T, D đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có bố công tác trong lực lượng công an, có nhiều huân chương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D đã khắc phục toàn bộ hậu quả, đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có bố là người có công với nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Minh T với mức hình phạt từ 10 năm tù đến 11 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp với hình phạt 07 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 459/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là từ 17 năm đến 18 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2021.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Duy D mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 28 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh T1 số tiền thiệt hại ô tô từ ngày cho thuê xe đến ngày 05/3/2020 là ngày anh T1 đã tự nguyện thỏa thuận với bị cáo D để chuộc chiếc xe ô tô về, với giá thuê là 1.200.000 đồng/ngày, được đối trừ với số tiền 20 triệu đồng mà bị cáo T đã nhờ anh L chuyển cho anh T1 ngày 12/02/2020 và số tiền 5 triệu đồng ông T3 đã bồi thường thay cho T vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai ngày 03/6/2024.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị

hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04/02/2020, tại chung cư N10 khu đô thị Đồng Tầu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Bùi Minh T ký hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển kiểm soát 30F-593.93 của anh Đặng Minh T1 trong thời gian 03 ngày, từ 10 giờ 00 phút ngày 04/02/2020 đến 22 giờ 00 phút ngày 06/02/2020, với giá thuê là 1.200.000 đồng/ngày để sử dụng. Sau đó, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên ngày 06/02/2020 T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên đã mang chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển kiểm soát 30F-593.93 cầm cố cho Trần Duy D với số tiền 90.000.000 đồng, dẫn đến không có khả năng trả lại chiếc xe ô tô cho anh Đặng Minh T1.

Ngày 05/3/2020, tại chung cư N10 Đồng Tầu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Trần Duy D đã nhận của anh Đặng Minh T1 số tiền 100.000.000 đồng để chuộc chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển kiểm soát 30F-593.93 cho anh T1, nhưng không chuộc được xe và sử dụng số tiền 100.000.000 đồng đã nhận của anh T1 để chi tiêu cá nhân hết, không có khả năng trả lại số tiền trên cho anh T1.

Hành vi của bị cáo Bùi Minh T và Trần Duy D là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật nên đã bất chấp.

Hành vi của bị cáo Bùi Minh T đã thuê xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển kiểm soát 30F-593.93, trị giá 450.000.000 đồng của anh Đặng Minh T1 rồi mang đi cầm cố để chiếm đoạt tài sản đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Duy D đã lợi dụng lòng tin của anh Đặng Minh T1, sau khi nhận số tiền 100.000.000 đồng của anh T1 để chuộc xe về cho anh T1 nhưng không chuộc được xe về cho anh T1 và sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân dẫn đến không trả được tiền cho anh T1 nên đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 175 và truy tố Trần Duy D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm

c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Minh T và bị cáo Trần Duy D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo D đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Ngoài ra, bị cáo T có bố đẻ là ông Bùi Văn B được tặng nhiều giấy khen, danh hiệu do có thành tích trong công tác và được tặng nhiều huy chương Chiến sĩ vẻ vang do có thời gian phục vụ liên tục trong lực lượng công an nhân dân nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo D đã khắc phục hậu quả và trả lại cho bị hại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại là anh T1 có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D; bị cáo đầu thú; bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn C được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ giải phóng và Giấy chứng nhận kỷ niệm chương quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào nên bị cáo D được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân của các bị cáo:

Ngày 21/12/2021, bị cáo Bùi Minh T bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 459/2021/HSST ngày 21/12/2021, thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/01/2021. Bản án của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bản án số 459/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xảy ra sau thời điểm với hành vi phạm tội của bị cáo bị xét xử lần này nên không xác định hành vi phạm tội của bị cáo là tái phạm, nhưng cũng thấy bị cáo là người coi thường pháp luật và cần phải tổng hợp hình phạt của bản án số 459/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội với hình phạt của bản án này để buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án.

Bị cáo Trần Duy D có 01 tiền án, đó là ngày 05/01/2015 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 01/2015/HSST. Mặc dù tiền án này đã được xóa án tích, nhưng cho thấy tuy đã được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục phạm tội.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị

cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Bùi Minh T, Trần Duy D là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị cáo Trần Duy D đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại là anh Đặng Minh T1. Anh T1 không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường gì thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại là anh Đặng Minh T1 yêu cầu bị cáo Bùi Minh T phải bồi thường thiệt hại cho anh T1 số tiền từ ngày anh T1 cho T thuê xe là ngày 04/02/2020 đến ngày bị cáo D viết giấy nhận tiền của anh T1 là ngày 05/3/2020. Xét, quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu xanh, biển kiểm soát 30F-593.93, số máy: L15Z12336997, số khung: RLHGM6666KY805832 thuộc sở hữu của anh Đặng Minh T1 nên ngày 19/11/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra quyết định xử lý vật chứng và ngày 23/11/2020 đã trả lại chiếc xe trên cho anh Đặng Minh T1 là có căn cứ.

Theo bị cáo T và anh T1 xác nhận ngày 04/02/2020 khi cho bị cáo T thuê xe ô tô thì bị cáo T chưa trả tiền thuê xe cho anh T1. Anh T1 cũng xác nhận đến ngày 05/3/2020 giữa anh T1 và bị cáo D có ký giấy nhận tiền theo đó anh T1 đã giao cho D số tiền 100 triệu đồng để bị cáo D chuộc chiếc xe ô tô về cho anh T1 nên xác định thời điểm tính bồi thường cho anh T1 tính đến ngày 05/3/2020 là phù hợp. Theo hợp đồng thuê xe ô tô, thời hạn thuê là 03 ngày với giá là 1.200.000 đồng/ngày. Tại phiên tòa bị cáo T không có ý kiến gì về giá tiền cho thuê xe theo hợp đồng. Do đó, yêu cầu bồi thường dân sự của anh T1 nêu trên là có căn cứ, bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho anh T1 số tiền là 1.200.000 đồng/ngày x 30 ngày = 36.000.000 đồng. Đối trừ với số tiền 20.000.000 đồng bị cáo T đã chuyển trả cho anh T1 thông qua anh Hoàng Hải L vào ngày 12/02/2020 và số tiền 5.000.000 đồng ông Trịnh Minh T3 đã tự nguyện bồi thường cho anh T1 thay cho bị cáo T vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai ngày 03/6/2024; nên buộc bị cáo T còn phải bồi thường cho anh T1 số tiền là 11.000.000 đồng.

[9] Người có quyền lợi, ngĩa vụ liên quan là anh Hoàng Hải L đã chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng cho anh Đặng Minh T1 vào ngày 12/02/2020. Anh L khai số tiền trên là của T nhờ anh chuyển lại cho anh T1 để anh T1 chuộc xe về. Anh L không có yêu cầu giải quyết gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Quá trình chuẩn bị xét xử, ông Trịnh Minh T3 là cậu của bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai thay bị cáo T để khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho

anh T1 và không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm hoàn trả của bị cáo T đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trịnh Minh T3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T3 về việc tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Đặng Minh T1 thay cho bị cáo T số tiền là 5.000.000 đồng.

[11] Về số tiền 90.000.000 đồng Trần Duy D trả cho Bùi Minh T để nhận cầm cố chiếc xe ô tô của anh T1, do D không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Đối với người phụ nữ tên Hưng giới thiệu cho T cầm cố xe ô tô cho D, do không rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng.

[13] Đối với đối tượng tên Hiếu liên quan đến giao dịch chiếc xe ô tô trên, do chưa xác định được nhân thân lai lịch của Hiếu nên ngày 16/4/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự của đối tượng Hiếu để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần Duy D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh T, bị cáo Trần Duy D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 09 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 07 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 459/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Bùi Minh T phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 16 (mười sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Duy D 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2024.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Minh T, Trần Duy D.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015,

- Buộc bị cáo Bùi Minh T phải bồi thường cho anh Đặng Minh T1 số tiền là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trịnh Minh T3 bồi thường cho anh Đặng Minh T1 số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thay cho bị cáo Bùi Minh T.

- Anh Đặng Minh T1 được nhận số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) ông Trịnh Minh T3 đã nộp tại tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 03/6/2024 tại Kho bạc nhà nước quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Bùi Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Duy D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Các bị cáo Bùi Minh T, Trần Duy D và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Phương Minh

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.